

Số 1968/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày 13 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng
ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trên địa bàn
tỉnh Hoà Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Quyết định số 2504/QĐ-TTg ngày 23/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Thông tin và Truyền thông tỉnh tại Tờ trình số 696/TTr-STTTT ngày 26/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh Hoà Bình,
(Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này là căn cứ để cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc tổ chức đấu thầu cho các đơn vị sự nghiệp công.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, TCTM. LT (55^b)

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh

1871

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Kèm theo Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Ghi chú
I	Lĩnh vực công nghệ thông tin	
1	Vận hành ,bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng mạng thông tin trụ sở của các Sở, ban, ngành	
2	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	
3	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống các phần mềm dùng chung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	
4	Dịch vụ tư vấn, định giá, kiểm thử, thẩm định phần mềm đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	
5	Dịch vụ bảo trì,bảo dưỡng ứng dụng trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	
6	Dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng CNTT cho cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh	
7	Dịch vụ điều tra khảo sát phân tích sơ liệu về thông tin truyền thông	
8	Kiểm định kỹ thuật mua sắm tài sản, thanh lý công nghệ thông tin đối với cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	
9	Dịch vụ lưu trữ cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh	
10	Dịch vụ số hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh	
II	Lĩnh vực Bưu chính viễn thông	
1	Thẩm định, quản lý quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của các doanh nghiệp	
2	Xác nhận việc đầu tư hạ tầng mạng lưới viễn thông phù hợp quy hoạch hạ tầng viễn thông địa phương	
3	Khảo sát, đánh giá hiện trạng, việc chấp hành các quy định của pháp luật bưu chính, viễn thông Internet và các tần số vô tuyến điện của các đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh	
III	Lĩnh vực khác	
1	Dịch vụ hội nghị truyền hình trực tuyến	
2	Dịch vụ hội trường, phòng họp có trang thiết bị hoặc dịch vụ công nghệ thông tin đi kèm	
3	Dịch vụ tuyên truyền, điểm tin, điểm báo	

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

1968

100